TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/DS-PT
Ngày: 24-4-2025
V/v: "Tranh chấp đòi lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Hoàng Rung K'Nhơn

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 88/2025/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 122/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 81/2025/QĐ-PT ngày 17/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968; cư trú tại số D, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1990; địa chỉ: số I, đường H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 8448, quyển số 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 09/6/2023), có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1963; cư trú tại số D, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1987; địa chỉ: số A, đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền

(Văn bản ủy quyền số 2089, quyển số 01/2025 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C2 chứng nhận ngày 17/4/2025), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Minh K, sinh năm: 1983; địa chỉ: gần nhà thờ P1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T1 - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/7/2021 của bà Nguyễn Thị T, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của ông Nguyễn Văn P, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, thì: Do bà T và bà T1 là đồng hương, bà T1 biết bà T là người hay chơi huê để hốt chót kiếm lời nên khoảng từ tháng 01/2020 cho tới đầu năm 2021 bà T1 hỏi bà có chơi huê không, do bị đơn nói nhà cái chỗ bà T1 chơi uy tín và có lời nên bà đồng ý. Bà T đã tin tưởng đưa tiền cho bà T1 chơi giùm 04 dây huê nhằm mục đích hốt chót kiếm tiền sinh lời, cụ thể như sau:

Dây huê tuần 2.000.000đ bà T tham gia 02 phần đã đóng được 18 kỳ; dây huê 5.000.000đ 10 ngày xổ huê 01 lần, bà T tham gia 03 phần đã đóng được 14 kỳ; dây huê 20.000.000đ hàng tháng bà T tham gia 01 phần đã đóng được 12 kỳ; dây huê tuần 30.000.000đ hàng tháng bà T tham gia 01 phần đã đóng được 07 kỳ. Toàn bộ các dây huê trên đều do bà T1 đứng tên và bà T cũng chưa hốt vì muốn hốt chót kiếm tiền lời. Quá trình đóng tiền khi xổ huê thì bà T1 là người thông báo để bà T đóng tiền, khi bà T đóng tiền cho bà T1 thì có bà Trương Thị T2 và bà Cao Thị H là những người biết rõ sự việc vì những người này thường xuyên đi cùng bà T đến nhà T1 đưa tiền huê. Đến khoảng đầu năm 2021 bà T1 có thông báo với bà T là các dây huê ngừng chơi thì bà T có yêu cầu bà T1 phải tính tiền huê vì bà T chỉ biết bà T1, còn người khác bà T không biết thì bà T1 nói với bà T cứ yên tâm, nhà cái bà T1 chơi rất uy tín, để bà T1 tính sổ huê rồi lấy tiền nhà cái đưa cho nguyên đơn. Sau đó bà T1 tính toán tiền huê và bà T yêu cầu bà Thanh thanh T3 cho bà số tiền 732.000.000đ. Tuy nhiên bà T1 chỉ đồng ý thanh toán 515.000.000đ và nói sẽ cầm sổ huê lên nhà cái lấy tiền đưa cho bà T.

Tuy nhiên khi bà T1 mang sổ huê lên nhà cái thì đột nhiên lại đùn đẩy trách nhiệm, nghĩa vụ trả tiền cho bà T sang cho nhà cái huê nên hai bên xảy ra tranh chấp. Do đó bà T khởi kiện yêu cầu bà T1 phải trả 732.000.000đ; tuy nhiên do trước đây bà T1 và bà T chỉ xác nhận số tiền bà đã đưa cho bà T1 là 515.000.000đ nên bà T chấp nhận và nay yêu cầu bà T1 phải trả cho bà T số tiền 515.000.000đ như lúc bà T1 tính toán với bà T như đã ghi nhận ở Vi bằng Thừa phát lại.

- Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị T1 thì: Bà và bà T cùng chơi huê với nhà cái ở Đ với những dây huê sẽ đóng tiền ngay. Chị em cùng đi xổ huê và đóng tiền nên không cầm giấy tờ gì, bà không phải là người cầm cái huê. Có những tháng bà T bận không đi đóng huê được thì gửi tiền nhờ bà đóng dùm, số tiền

732.000.000đ bà T kiện bà là hoàn toàn không đúng sự thật và bà không liên quan gì. Do ảnh hưởng dịch Covid nên nhà cái tạm dừng vài tháng, sau đó tiếp tục chơi bình thường.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại Bản án số 88/2024/DS - ST ngày 17/10/2024; Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 515.000.000đ. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu 217.000.000đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 10/12/2024 bà Nguyễn Thị T1 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thị L, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T1, xác định chỉ kháng cáo phần Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà T1 trả cho bà T số tiền 515.000.000đ.

Anh Nguyễn Văn P, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T, không đồng ý với kháng cáo của bà T1, đề nghị giải quyết như Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo quá hạn của bà Nguyễn Thị T1 có lý do chính đáng nên đã được Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng chấp nhận tại Quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn số 02/2025/QĐ-PT ngày 25/02/2025; thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng:

[2.1] Theo hồ sơ vụ án thể hiện: bà Nguyễn Thị T trình bày từ khoảng tháng 01/2020 tới đầu năm 2021 có nhờ bà Nguyễn Thị T1 đứng ra chơi 04 dây huê và

bà đã đưa tiền cho bà T1 để đóng giùm cả 04 dây huê này. Đến khoảng năm 2021 thì bà T1 thông báo cho bà các dây huê ngừng chơi và bà T1 tính toán tiền huê đã nhận của bà. Nay bà T yêu cầu bà T1 trả cho bà số tiền hai bên đã chốt là 515.000.000đ. Bà T1 cho rằng bà và bà T chỉ cùng nhau chơi huê với nhà cái ở Đ, toàn bộ số tiền bà T khởi kiện là không đúng, do tình hình dịch Covid nên các dây huê bị ngưng chứ nhà cái không xù của ai dây huê nào.

[2.2] Xét thấy, việc các bên thỏa thuận chơi huê với nhau không được thể hiện bằng văn bản, quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm thì bà Thủy cung C chứng cứ là Vi bằng số 1423/2021/VB-TPL do Thừa phát lại thành phố Đ lập ngày 04/11/2021 thể hiện nội dung *"Bà T1 là người nhận tiền từ bà T, bà T1 trực tiếp đem lên Đ chơi huê với bà K...mỗi lần 7.400.000đ...bà T1 được bà K cho 5.000đ-10.000đ/1.000.000đ. Bà T và bà T1 đã ngồi tính sổ với nhau chốt số tiền bà T đã đưa cho bà T1 chơi huê giùm là 515.000.000đ. Khi bà T1 đem sổ lên tính với bà K thì bà K không đồng ý số tiền chốt lại là 515.000.000đ..."*. Ngoài vi bằng nói trên thì nguyên đơn không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc giao nhận tiền với bà T1 hay nhờ bà T1 đóng huê. Trong khi đó bà T1 trình bày bà T có lên Đ gặp chủ cái huê là bà Phạm Thị Minh K trước khi chơi huê và việc tính toán huê do bà T và chủ cái huê làm việc với nhau, bà không liên quan gì đến việc đóng huê. Như vậy, lời trình bày giữa các đương sự có sự mâu thuẫn, cấp sơ thẩm chưa tiến hành đối chất giữa bà T và bà T1 để làm rõ mâu thuẫn này, chưa yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình mà chỉ căn cứ vào vi bằng do bà Thủy cung C; trong khi đó cũng chưa có cơ sở để xác định những lời nói thu âm sau đó được thể hiện bằng văn bản của vi bằng này là của bị đơn; cấp sơ thẩm lại sử dụng tài liệu này làm chứng cứ để buộc bà T1 phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 515.000.000đ là chưa đủ cơ sở vững chắc.

[2.3] Ngoài ra, tại đơn giải trình ghi ngày 01/12/2021 (BL 52) thể hiện nội dung: *"...Việc bà T tham gia đóng huê cho bà K là hoàn toàn tự nguyện, tự giác và do hai bên tự thực hiện với nhau, bản thân tôi hoàn toàn không có liên quan gì. D chỉ có một vài lần, do bận công việc, bà T có đưa tiền nhờ tôi đóng giúp tiền huê cho bà K (nhân dịp tôi lên Đ đóng tiền huê cho bà K). Vậy tôi làm đơn tường trình sự việc nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có gì sai trái, tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vì điều kiện tuổi già, sức yếu ốm đau, bệnh tật và đặc biệt trong hoàn cảnh dịch Covid 19, tôi làm đơn này xin được vắng mặt tại các buổi đối chất, các phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và các phiên toà xét xử vụ án.."*, phía dưới có chữ ký và ghi họ tên Nguyễn Thị T1. Tuy nhiên tại đơn kháng cáo ngày 09/12/2024 bà T1 trình bày *"...Ngoài ra tôi không có đơn xin vắng mặt theo nội dung tại mục số [2] tại phần nhận định của Tòa án. Do đó việc Tòa án dựa vào nội dung tự khai và đơn xin vắng mặt không phải do tôi lập và ký để xét xử vụ án trên là vi phạm thủ tục tố tụng..."*. Nội dung này cũng cần được làm rõ.

[2.4] Tại đơn khởi kiện ghi ngày 12/7/2021 của bà Nguyễn Thị T, đơn trình bày cũng như các bản tự khai, đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị T1 đều thể hiện bà T1 có địa chỉ tại số D, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Toà án cấp sơ thẩm đã thực hiện tống đạt trực tiếp cho bị đơn Giấy triệu tập số 511/GTT-TA ngày 18/11/2021 tại địa chỉ 0 P, H, Đ, Lâm Đồng vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 22/11/2021 (BL71). Tuy nhiên sau đó các văn bản tố tụng khác như Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 28/12/2023 (BL 96-99), Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-DS ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (BL 107-110) Toà án cấp sơ thẩm lại thực hiện niêm yết tại địa chỉ số D, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là không đúng địa chỉ nơi cư trú của bà T1. Đồng thời, tại các biên bản niêm yết công khai các văn bản tố tụng như Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên toà số 06/2024/TB-TA ngày 06/5/2024 (BL116-118), Thông báo cung cấp địa chỉ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số 01/2024/TB-TA ngày 17/9/2024 (BL135-137), Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên toà số 14/2024/TB-TA ngày 27/9/2024 (BL139-141), Toà án cấp sơ thẩm chỉ thực hiện việc niêm yết tại địa chỉ 04/11, thôn P, xã H, huyện Đ và tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng mà không thực hiện niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng là chưa đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện thủ tục tống đạt và niêm yết đối với bà T1 là không đúng địa chỉ theo đơn khởi kiện và nơi cư trú thực tế của bà T1; làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, vi phạm thủ tục tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[3] Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng; chưa thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ liên quan đến tranh chấp của các bên nên cần chấp nhận kháng cáo của bà T1, hủy phần giải quyết buộc bà T1 phải trả cho bà T số tiền 515.000.000đ của Bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Phần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu 217.000.000đ của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do huỷ án sơ thẩm nên bà Nguyễn Thị T1 không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm. Án phí Dân sự sơ thẩm sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T1.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số 88/2024/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng về việc: "Tranh chấp đòi tài sản" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn bà Nguyễn Thị T1 đối với phần giải quyết buộc bà T1 phải trả cho bà T số tiền 515.000.000đ (năm trăm mười lăm triệu đồng).

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Phần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu 217.000.000đ của Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi giải quyết lại vụ án.

- Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T1 không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Tr, Ktr & THA (01);
- TAND huyện Đức Trọng (01);
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch